TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP BẮC NINH **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112 /2019/HSST

Ngày 16/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc Anh;

Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Như Vũ; Bà Cao Thị Cúc

. - ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đỗ Thanh Ngọc, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Yến, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 16/5/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112 /2019/HSST ngày 12/4/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2019/QĐXXST-HS ngày 03/5/2019 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1990; HKTT: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1954; Con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ 5.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 49/2010/HSST ngày 09/11/2010 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng 10 ngày về tội trộm cắp tài sản.

Tại bản án số 21/2013/HSST ngày 06/5/2013 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xử 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với bản án số 49/2010HSST buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 02 năm 03 tháng tù. Chấp hành hình phạt tù xong ngày 11/12/2014.

Tại bản án số 02/2016/HSST ngày 25/10/2016 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh xử 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/11/2018.

Nhân thân: Tại bản án số 33/2007/HSST ngày 12/7/2007 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xử 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2019 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Hà Thị L, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Cư trú: Thôn L, xã V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn T, sinh năm 1954

Trú tại: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, với nội dung vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo có hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 31/01/2019 bị cáo đi xe buýt xuống thành phố Bắc Ninh xem có ai sơ hở thì trộm cắp. Khi đi bị cáo có mang theo 01 chiếc kìm. Đến chân cầu vượt bị cáo xuống xe và đi vào khu L, phường V, thành phố B. Khi đi đến khu nhà trọ của bà L, bị cáo thấy cổng khu trọ không khóa nên bị cáo đã vào để trộm cắp. Bị cáo đến phòng trọ số 01 của chị Hà Thị L, thấy cửa phòng khóa, quan sát xung quanh không có ai nên bị cáo dùng kìm phá khóa cửa để vào trong phòng. Khi vào trong phòng bị cáo phát hiện 01 chiếc túi xách màu đen để trên giường, bên trong túi xách có 01 chiếc dây chuyền bằng kim loại màu vàng. Bị cáo cầm chiếc dây chuyền đút vào trong người đi ra khỏi phòng. Sau đó, bị cáo tiếp tục lên tầng 2 của dãy trọ, dùng kìm cậy khóa cửa phòng số 4 để vào phòng nhưng không lấy được tài sản gì. Bị cáo đi bộ cách khu nhà trọ được khoảng 300m thì bị một số gười dân phát hiện báo Công an. Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 chiếc kìm, 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng có mặt đá trắng; 02 khóa Việt tiệp; 01 then cửa màu bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và số tiền 2.838.000đ

Ngày 31/01/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh ra quyết định trưng cầu giám định đối với dây chuyền kim loại màu vàng.

Tại kết luận giám định số 170 /KLGĐ –PC09 ngày 31/01/2019 phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

+ 01 (một) chiếc kiềng bằng kim loại màu vàng gửi giám định không phải là kim loại vàng, có khối lượng 18,92g

+ 01 mặt kim loại màu vàng gửi giám định không phải là kim loại vàng, khối lượng là 8,43g.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã yêu cầu định giá tài sản trộm cắp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 46 ngày 31/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản - Uỷ ban nhân dân thành phố Bắc Ninh, kết luận:

- *Chiếc dây chuyền kim loại màu vàng có mặt đá trắng, đã qua sử dụng có giá trị 250.000đ.*

Cáo trạng số 73/CTr - VKSNDTPBN ngày 11/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Trần Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm b Khoản 1, Điều 173, Điều 38; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt:

Trần Văn T từ 08 đến 12 tháng tù

Vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Trả lại cho ông Trần Văn T số tiền 2.838.000đ

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 kìm, 02 khóa Việt Tiệp, 01 then cửa

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với Viện kiểm sát mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng thu được. Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 8 giờ ngày 31/01/2019, tại phòng trọ số 01, khu trọ của bà Đoàn Thị L ở thôn L, phường V, thành phố B, Trần văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc dây chuyền kim loại màu vàng có mặt đá trắng đã qua sử dụng trị giá 250.000đ của chị Hà Thị L.

Xét thấy, bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá tài sản dưới 2.000.000đ nhưng bản thân bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản đến nay chưa được xóa án tích. Do vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, phạm vào Điểm b, Khoản 1, Điều 173 BLHS mà Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân , gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu và có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản, đây là tình tiết định tội đối với bị cáo trong vụ án này nên không coi là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo nữa nhưng chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục cải tạo, coi thường pháp luật. Bởi vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

Song, xét thấy, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại là chị Hà Thị L, chị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: Đối với số tiền 2.838.000đ, tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai là tiền của bố bị cáo, bố bị cáo là ông Trần Văn T cũng khẳng định số tiền đó là của ông. Do vậy cần trả lại cho ông Trần Văn T số tiền 2.838.000đ

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc kìm, 02 khóa Việt Tiệp, 01 then cửa là công cụ phạm tội và vật không sử dụng được nữa nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điều 38;; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điều 47 BLHS; Khoản 1, Khoản 3 Điều 329; Điều 106; Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/QH ngày 31/12/2016 của Quốc Hội.

Xử phạt: Trần Văn T 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2019. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 16/5/2019.

Trả lại cho ông Trần Văn T 2.838.000đ (hai triệu tám trăm ba mươi tám nghìn đồng)

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 kìm kim loại có chuôi vàng, 02 khóa Việt tiệp, 01 then cửa màu bạc.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Ngọc Anh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thành phố Bắc Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP.